

**KẾT QUẢ BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI SÁT HẠCH  
CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT NÂNG CAO ĐỢT THÁNG 6/2026**

TT	MÃ HỌC VIÊN	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUỖ		
1	25217105062		Nguyễn Thiên Ân	1/28/2001	Kon Tum	Nam	Kinh	32SYC1	4.3	5.5	Không Đạt	
2	29218160726		Trần Việt Hoàng Ân	1/3/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CYC1	8.7	7.8	Đạt	
3	29204364213		Đình Thị Kiều Anh	9/30/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32THT2	8.0	6.5	Đạt	
4	26205342546		Hồ Chúc Phương Anh	3/24/2002	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	32SYC1	7.3	7.8	Đạt	
5	29209529600		Hoàng Phương Anh	3/19/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32CSC1	7.3	5.0	Đạt	
6	28214953953		Lê Đức Anh	10/18/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	31TYC5	8.3	7.5	Đạt	
7	28212305448		Lê Nguyễn Bảo Anh	11/22/2004	Kon Tum	Nam	Kinh	32TSC2	8.7	7.0	Đạt	
8	29208122852		Lương Thị Kiều Anh	1/2/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT2	10.0	7.3	Đạt	
9	29205247648		Lưu Quỳnh Anh	12/24/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32CSC1	7.3	6.8	Đạt	
10	29206243856		Nguyễn Nguyên Anh	10/25/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32SHT2	10.0	9.3	Đạt	
11	27218427344		Nguyễn Thế Anh	4/12/2003	Gia Lai	Nam	Kinh	32TBN3	5.0	3.9	Không Đạt	
12	29206954322		Nguyễn Thị Kim Anh	12/24/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT2	8.0	5.8	Đạt	
13	29216250630		Nguyễn Thị Nhật Anh	11/13/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SBN10	V	V	Vắng thi	
14	29208457177		Nguyễn Thị Quỳnh Anh	1/31/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN2	7.3	4.0	Không Đạt	
15	29206565408		Nguyễn Thúy Diệp Anh	10/31/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TBN18	6.3	2.8	Không Đạt	
16	26203122892		Nguyễn Vũ Quỳnh Anh	10/25/1999	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT2	8.7	5.3	Đạt	
17	29204658545		Phan Thị Lan Anh	6/4/2005	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	32CSC1	8.3	6.3	Đạt	
18	29204754505		Huỳnh Thị Ngọc Ánh	12/13/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC1	10.0	8.0	Đạt	
19	29207156038		Phạm Thị Hồng Ánh	5/27/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SSC1	9.7	9.5	Đạt	
20	29208151759		Phạm Thị Ngọc Ánh	11/4/2005	Thanh Hóa	Nữ	Mường	32THT2	9.0	7.0	Đạt	
21	26203527429		Phan Lưu Ngọc Ánh	11/16/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC1	8.0	9.5	Đạt	
22	28217305963		Trương Ngọc Bằng	1/1/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32THT3	9.0	10.0	Đạt	
23	29216249248		Nguyễn Phạm Gia Bảo	10/16/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CHT2	9.7	6.5	Đạt	
24	28202841364		Trần Thị Ngọc Bích	5/24/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC1	8.7	3.5	Không Đạt	
25	28206144476		Trần Thị Hải Bình	5/30/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT1	9.0	5.8	Đạt	
26	29208050328		Nguyễn Thị Mai Chang	3/4/2005	Hải Dương	Nữ	Kinh	32TBN2	9.3	4.0	Không Đạt	
27	29204348370		Nguyễn Thị Mỹ Châu	10/27/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT2	8.0	5.0	Đạt	
28	28204606436		Nguyễn Thị Ngọc Châu	7/19/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN19	9.7	6.8	Đạt	
29	28206554791		Nguyễn Thị Như Châu	9/19/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SHT2	7.0	5.8	Đạt	
30	29204640545		Vương Ngọc Bảo Châu	11/15/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC1	9.7	5.1	Đạt	
31	26205331644		Lê Diệp Chi	10/19/2002	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32SYC1	9.3	8.8	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUĐ		
32	29204659773		Nguyễn Hà Chi	10/7/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32CYC1	6.7	6.0	Đạt	
33	27205350848		Nguyễn Phương Chi	10/4/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	32TYC1	10.0	6.5	Đạt	
34	28202750162		Nguyễn Võ Ánh Chi	4/21/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32SSC1	10.0	9.8	Đạt	
35	28212303297		Dương Văn Chiến	12/30/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32THT2	8.3	7.5	Đạt	
36	28212306735		Phạm Thành Chung	12/21/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32TSC2	9.7	9.5	Đạt	
37	28214604806		Trần Phi Công	3/28/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	32TSC1	8.3	10.0	Đạt	
38	28214304258		Trần Đức Cung	4/16/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32THT3	V	V	Vắng thi	
39	26215339262		Phạm Quốc Cường	5/6/2002	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32SYC1	8.3	8.3	Đạt	
40	29214659760		Phan Mạnh Cường	8/11/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SHT10	8.0	5.0	Đạt	
41	30216228070		Trịnh Vinh Đại	2/20/2006	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32CSC1	10.0	9.0	Đạt	
42	28217334550		Lê Hải Đăng	6/17/2004	Huế	Nam	Kinh	32THT3	10.0	10.0	Đạt	
43	28204652092		Lê Bá Anh Đào	10/4/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CBN11	8.0	5.3	Đạt	
44	29204624713		Lưu Thị Xuân Đào	4/17/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN1	V	V	Vắng thi	
45	28214652437		Lưu Khánh Đạt	8/30/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TYC2	9.3	9.0	Đạt	
46	29214647210		Nguyễn Đức Đạt	2/7/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CYC1	5.3	7.8	Đạt	
47	28212303513		Phạm Viết Thành Đạt	1/1/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32THT2	9.7	5.5	Đạt	
48	28212346823		Nguyễn Tiến Dầu	11/4/2004	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32TSC2	6.7	9.8	Đạt	
49	28212303215		Đoàn Hiếu Dij	9/20/2004	Phú Yên	Nam	Kinh	32SYC1	9.7	5.3	Đạt	
50	29204659043		Lê Thị Thúy Diễm	5/25/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN2	9.0	5.3	Đạt	
51	28204953957		Nguyễn Thị Hoài Diễm	4/29/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN16	6.7	3.8	Không Đạt	
52	29204643153		Nguyễn Võ Kiều Diễm	1/17/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32CSC1	10.0	5.5	Đạt	
53	29206937700		Trần Thị Diễm	9/7/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN1	8.7	3.8	Không Đạt	
54	27205351179		Trịnh Thị Thanh Diễm	10/25/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SHT5	8.3	7.5	Đạt	
55	29204659686		Đoàn Ngân Thy Diệp	8/15/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN1	8.7	7.3	Đạt	
56	29206549149		Mãn Thị Thanh Diệu	9/5/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SBN1	9.3	10.0	Đạt	
57	28218003128		Đậu Công Đức	4/14/2004	Nghệ An	Nam	Kinh	32TYC2	7.3	6.3	Đạt	
58	28216206307		Lê Quang Đức	6/26/2000	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31CYC11	-	V	Vắng thi	
59	28212745736		Nguyễn Hữu Minh Đức	7/27/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32TSC1	6.0	2.9	Không Đạt	
60	27211339406		Nguyễn Văn Đức	6/20/2003	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	30SBN5	V	V	Vắng thi	
61	29204858836		Đoàn Thị Thu Dung	4/26/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32SSC1	9.7	5.4	Đạt	
62	29204658568		Huỳnh Thị Mỹ Dung	11/7/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC1	9.3	9.5	Đạt	
63	28206522951		Phạm Thị Mỹ Dung	2/21/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TYC11	10.0	5.0	Đạt	
64	26205328779		Trần Vũ Y Dung	8/26/2002	Bình Định	Nữ	Kinh	32SYC1	9.0	5.3	Đạt	
65	29216948735		Hồ Công Dũng	7/10/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	32THT2	6.7	3.5	Không Đạt	
66	26215342248		Nguyễn Tấn Dũng	7/14/2002	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32SYC1	6.7	8.0	Đạt	
67	28214752490		Nguyễn Khoa Đông Dương	1/3/2004	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	31THT19	5.7	2.8	Không Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUĐ		
68	28206202610		Trương Thị Thùy Dương	7/24/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CYC11	9.3	6.3	Đạt	
69	27217200816		Nguyễn Công Duy	11/25/2003	Khánh Hòa	Nam	Kinh	31TBN14	V	V	Vắng thi	
70	29207151319		Lê Thị Mỹ Duyên	11/9/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TYC1	9.3	7.0	Đạt	
71	31205274241		Ngô Thị Nhơn Duyên	8/19/2007	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN2	8.0	6.0	Đạt	
72	29205262052		Nguyễn Lâm Thùy Duyên	4/29/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CSC1	8.7	8.0	Đạt	
73	29206559272		Nguyễn Thị Ánh Duyên	2/12/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT3	10.0	6.5	Đạt	
74	29202720139		Nguyễn Thị Mỹ Duyên	4/30/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32CYC1	9.0	5.0	Đạt	
75	27202244884		Phạm Thị Mỹ Duyên	10/7/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT11	7.0	3.3	Không Đạt	
76	28214648794		Trần Thị Ngọc Duyên	3/31/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC17	9.0	5.5	Đạt	
77	29204335927		Trương Trần Kỳ Duyên	9/4/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CSC1	9.7	5.3	Đạt	
78	29206565489		H Đô Na Êban	8/2/2005	Đắk Lắk	Nữ	Ê Đê	31TBN19	7.0	3.3	Không Đạt	
79	30212724613		Văn Vô Hoàng Gia	5/8/2006	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TYC1	9.3	6.0	Đạt	
80	28207105789		Đình Thị Hương Giang	6/5/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TSC2	6.0	3.3	Không Đạt	
81	29208165429		Hoàng Thị Thu Giang	10/31/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32THT2	10.0	9.0	Đạt	
82	29204455029		Ngô Thị Thu Giang	8/21/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT2	9.3	6.8	Đạt	
83	29206565337		Nguyễn Thị Hương Giang	7/18/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31TBN18	8.3	6.0	Đạt	
84	28208048184		Nguyễn Thị Hương Giang	6/26/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC16	7.7	5.0	Đạt	
85	28208053243		Trần Hà Giang	1/1/2004	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	32TYC2	V	V	Vắng thi	
86	28212303003		Trần Như Giang	5/25/2004	Huế	Nam	Kinh	32TSC1	7.0	3.5	Không Đạt	
87	29206752957		Nguyễn Ánh Giao	7/5/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC1	8.0	9.5	Đạt	
88	28212300340		Hồ Thân Giáp	5/1/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32TYC1	9.0	5.0	Đạt	
89	28208153521		Y- Gonh	12/20/2003	Gia Lai	Nữ	Bana	31TSC16	7.0	5.3	Đạt	
90	29207146793		Lê Khánh Hà	8/18/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32TSC2	V	V	Vắng thi	
91	29204759028		Lê Trần Cẩm Hà	4/16/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC2	8.7	3.9	Không Đạt	
92	28206549501		Nguyễn Thị Thu Hà	5/2/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TSC9	5.7	1.0	Không Đạt	
93	28206252145		Trần Thu Hà	12/25/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TBN2	9.0	8.3	Đạt	
94	28209305849		Võ Thị Thu Hà	7/14/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN19	7.7	4.0	Không Đạt	
95	29206960902		Nguyễn Nhật Hạ	7/26/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT2	9.3	5.0	Đạt	
96	28214305381		Lê Quang Hải	5/25/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	31TBN19	7.0	4.3	Không Đạt	
97	28212303216		Nguyễn Như Hải	9/3/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32TSC1	7.7	9.5	Đạt	
98	28212347659		Nguyễn Thanh Hải	3/4/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC2	8.7	7.0	Đạt	
99	29214542134		Trần Quang Hải	8/22/2005	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32CSC1	10.0	9.0	Đạt	
100	26205331690		Chế Gia Hân	8/28/2002	Huế	Nữ	Kinh	32SYC1	8.7	8.3	Đạt	
101	28204606195		Đặng Ngọc Gia Hân	6/23/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TBN14	7.3	3.3	Không Đạt	
102	29207447361		Lê Ngọc Hân	5/13/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TYC2	9.3	7.3	Đạt	
103	29200357982		Nguyễn Gia Hân	6/13/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT2	4.3	3.5	Không Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ	
									KTC	THUĐ			
104	30206653176		Nguyễn Thị Bảo	Hân	5/24/2006	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TYC1	10.0	6.5	Đạt	
105	29208236528		Trần Hà Vy	Hân	8/12/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT2	6.0	6.3	Đạt	
106	28207206162		Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	2/22/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32THT3	10.0	9.5	Đạt	
107	28207303744		Nguyễn Thiêng	Hằng	8/22/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31SYC9	9.3	4.0	Không Đạt	
108	28206202062		Nguyễn Thúy	Hằng	8/4/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TSC2	8.0	8.0	Đạt	
109	29206558612		Phạm Thị Ngọc	Hằng	1/16/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TBN2	8.7	4.0	Không Đạt	
110	29206534617		Nguyễn Mỹ	Hạnh	7/23/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN2	6.7	4.0	Không Đạt	
111	30206554526		Phạm Thị Mỹ	Hạnh	4/29/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC2	6.0	5.0	Đạt	
112	28212345935		Ung Nho	Hậu	5/6/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TBN2	9.7	5.0	Đạt	
113	29204661626		Bùi Thúy	Hiền	11/11/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32CYC1	9.0	5.0	Đạt	
114	29208156569		Đàm Thị Thu	Hiền	12/7/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32THT3	4.0	5.5	Không Đạt	
115	28206522075		Lê Thị Thu	Hiền	4/2/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31SHT8	7.0	3.5	Không Đạt	
116	29201160629		Nguyễn Huỳnh Ngọc	Hiền	1/10/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SBN1	10.0	8.5	Đạt	
117	29204459552		Nguyễn Thị	Hiền	9/9/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC1	8.3	5.8	Đạt	
118	29207230167		Nguyễn Thị Thanh	Hiền	11/19/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SBN1	10.0	8.8	Đạt	
119	28204905601		Nguyễn Thị Thu	Hiền	1/16/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31THT18	-	V	Vắng thi	
120	28207202786		Phạm Thanh	Hiền	6/3/2004	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	32THT3	10.0	6.5	Đạt	
121	31206243517		Võ Trần Thảo	Hiền	12/7/2007	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32THT1	6.3	5.3	Đạt	
122	28212302946		Hồ Bùi Quang	Hiển	7/8/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32SBN1	10.0	6.8	Đạt	
123	30212764114		Trần Nguyễn Hoàng	Hiệp	10/30/2006	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TYC1	7.0	4.0	Không Đạt	
124	29208064426		Trần Thị Mỹ	Hiệp	1/15/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN2	8.3	4.0	Không Đạt	
125	28212301012		Lê Phúc	Hiếu	5/2/2004	Đông Hà	Nam	Kinh	32CYC1	7.7	5.3	Đạt	
126	28212301354		Nguyễn Minh	Hiếu	3/10/2004	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	32CYC1	5.7	7.5	Đạt	
127	29214624722		Nguyễn Ngọc	Hiếu	2/27/2001	Quảng Bình	Nam	Kinh	32TBN3	6.3	3.8	Không Đạt	
128	28213142161		Nguyễn Quang	Hiếu	9/8/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	32CSC1	2.7	1.8	Không Đạt	
129	29206658286		Nguyễn Thị Hồng	Hiếu	11/27/2005	Đắk Nông	Nữ	Kinh	32TBN3	8.3	2.0	Không Đạt	
130	27211321762		Trần Văn	Hiếu	10/30/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TYC10	9.0	5.8	Đạt	
131	27212237336		Huỳnh Bá	Hiệu	1/22/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TBN5	4.3	5.5	Không Đạt	
132	29208120544		Ngô Thị Tuyết	Hoa	1/16/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN2	9.0	5.8	Đạt	
133	29206558281		Nguyễn Thị Minh	Hoa	9/5/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN16	8.7	3.3	Không Đạt	
134	29208157333		Võ Thị Minh	Hòa	4/7/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC1	8.0	4.3	Không Đạt	
135	28212305354		Lê Thanh	Hoàn	10/16/2002	Lâm Đồng	Nam	Kinh	31TSC11	7.3	4.0	Không Đạt	
136	28212306725		Đình Vũ	Hoàng	2/27/2004	Kon Tum	Nam	Kinh	32SBN1	6.3	7.8	Đạt	
137	26212100428		Hồ Mạnh	Hoàng	1/17/2002	Quảng Trị	Nam	Kinh	30SHT7	5.7	5.0	Đạt	
138	28212300532		Lê Huy	Hoàng	4/19/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32CHT2	V	V	Vắng thi	
139	27212134735		Nguyễn Huy	Hoàng	8/15/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	29TSC8	8.0	1.8	Không Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUĐ		
140	29212364223		Trương Lê Nhật Hoàng	1/9/2005	Huế	Nam	Kinh	31CBN11	10.0	8.8	Đạt	
141	29206938137		Huỳnh Thị Hồng	7/10/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TSC1	9.7	6.0	Đạt	
142	29202762300		Nguyễn Thị Bích Hợp	4/19/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC1	7.7	7.3	Đạt	
143	29208162418		Nguyễn Võ Bích Hợp	4/21/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TSC12	6.7	6.0	Đạt	
144	29208261602		Lương Thị Huệ	4/10/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TSC1	8.7	10.0	Đạt	
145	28212704459		Đoàn Mạnh Hùng	10/16/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	32CYC1	7.3	5.5	Đạt	
146	30214721333		Trần Phi Hùng	11/19/2006	Quảng Trị	Nam	Kinh	31TSC17	6.0	4.3	Không Đạt	
147	28212138384		Đặng Văn Tuấn Hưng	4/9/2004	Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	32SBN1	10.0	6.3	Đạt	
148	27213728552		Nguyễn Đông Hưng	7/11/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	32THT3	8.3	9.3	Đạt	
149	28204602266		Đỗ Thị Hương	10/15/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TBN14	9.3	5.3	Đạt	
150	28206600900		Nguyễn Thị Mai Hương	4/4/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	32SSC1	9.0	7.0	Đạt	
151	29207150782		Đặng Thị Thúy Hương	8/10/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TSC2	V	V	Vắng thi	
152	29207130089		Nguyễn Thị Hương	7/1/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TSC2	V	V	Vắng thi	
153	28207253584		Võ Thị Hương	7/19/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	32THT3	10.0	8.0	Đạt	
154	25216100497		Lê Phước Huy	4/20/1999	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TBN2	6.0	4.0	Không Đạt	
155	28219445959		Nguyễn Nhật Huy	3/18/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SYC1	9.0	5.5	Đạt	
156	28218238730		Nguyễn Phúc Huy	7/15/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TSC16	5.0	4.3	Không Đạt	
157	29214756276		Nguyễn Quang Huy	3/11/2005	Huế	Nam	Kinh	32SHT2	8.7	5.3	Đạt	
158	28212345955		Nguyễn Quốc Huy	9/8/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32TSC2	6.0	7.5	Đạt	
159	29218038012		Phạm Phương Huy	5/6/2005	Hải Phòng	Nam	Kinh	32TYC1	7.7	5.5	Đạt	
160	28214103303		Phùng Văn Huy	4/12/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32TBN3	5.0	5.0	Đạt	
161	28214846667		Thái Bá Huy	3/27/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	31SYC8	7.7	5.0	Đạt	
162	28213237789		Trần Văn Gia Huy	10/12/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TYC1	8.3	5.1	Đạt	
163	28218041821		Trịnh Gia Huy	11/25/2004	Nam Định	Nam	Kinh	31THT18	7.7	3.8	Không Đạt	
164	28208003256		Đoàn Thị Huyền	2/4/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT2	9.0	5.5	Đạt	
165	29205154344		Hồ Thị Khánh Huyền	9/4/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32THT2	9.0	9.3	Đạt	
166	29209335526		Nguyễn Ngọc Huyền	5/19/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TSC2	6.7	6.3	Đạt	
167	29206549767		Nguyễn Thị Vân Huyền	1/1/2005	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32SBN1	9.7	6.8	Đạt	
168	28204525007		Phạm Thị Lệ Huyền	2/14/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CSC9	6.3	2.5	Không Đạt	
169	29206180396		Phan Thị Ngọc Huyền	7/25/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32TYC2	9.3	8.8	Đạt	
170	29206555481		Thái Thị Thu Huyền	12/16/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32CSC1	9.3	8.0	Đạt	
171	29204655637		Trần Khánh Huyền	7/5/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CSC1	8.3	7.8	Đạt	
172	28204806529		Trần Thị Ngọc Huyền	1/2/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SSC1	9.0	8.9	Đạt	
173	28212654842		Hồ Văn Huynh	2/13/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC2	9.0	4.0	Không Đạt	
174	29204858202		Huỳnh Thoại Vy Kha	3/14/2005	Kon Tum	Nữ	Kinh	32TYC2	9.3	5.3	Đạt	
175	30214155971		Lê Nguyễn Kha	2/27/2006	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32SSC1	9.7	6.0	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUĐ		
176	28214331267		Hồ Hoàng Khang	11/17/2004	Phú Yên	Nam	Kinh	32TBN2	5.3	2.5	Không Đạt	
177	28212343555		Ngô Nguyễn Hoàng Khang	9/18/2004	Kon Tum	Nam	Kinh	32CHT2	7.7	8.5	Đạt	
178	29214354704		Nguyễn Hoàng Khang	10/13/1998	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32THT2	9.0	6.8	Đạt	
179	29214555917		Phạm Duy Khang	12/7/2005	Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	32THT2	9.3	8.0	Đạt	
180	27215351802		Võ Ngô Hưng Khanh	6/16/2003	Đà Lạt	Nam	Kinh	32TSC1	9.7	9.8	Đạt	
181	28218150189		Trần Cao Văn Khánh	9/27/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN1	V	V	Vắng thi	
182	26215342426		Đoàn Đăng Khoa	12/19/2002	Bình Định	Nam	Kinh	32TYC2	9.0	5.8	Đạt	
183	29214300079		Hồ Phan Minh Khoa	12/19/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TBN2	7.0	1.8	Không Đạt	
184	29214556821		Lê Anh Khoa	4/16/2005	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TYC16	V	V	Vắng thi	
185	31216274513		Phùng Đăng Khoa	10/4/2007	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32TSC2	9.3	9.0	Đạt	
186	28218004763		Vũ Hà Minh Khoa	4/27/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TBN17	5.3	5.0	Đạt	
187	28212332514		Đoàn Ngọc Nguyên Khôi	6/15/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CSC1	8.0	5.0	Đạt	
188	29214556842		Nguyễn Anh Khôi	8/30/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CBN1	7.0	8.5	Đạt	
189	31204623049		Cao Trinh Hiếu Kiên	10/12/2007	Bình Định	Nữ	Kinh	32TBN3	9.7	5.3	Đạt	
190	0935956661		Mai Trung Kiên	6/18/2005	Gia Lai	Nam	Kinh	32TSC1	9.3	9.3	Đạt	
191	0866967283		Lê Thanh Kiệt	7/14/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32CHT2	8.7	5.0	Đạt	
192	28206205071		Nguyễn Thị Kiều	2/28/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN3	9.7	7.5	Đạt	
193	28206242010		Hồ Thị Kim	4/29/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32CSC1	8.0	4.0	Không Đạt	
194	27214323925		Ngô Minh Lâm	4/2/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC2	6.3	9.3	Đạt	
195	29206559248		Nguyễn Thị Lan	1/15/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TYC2	7.3	8.0	Đạt	
196	29208032035		Trần Thị Thanh Lan	10/16/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32TSC2	V	V	Vắng thi	
197	28218131517		Nguyễn Hoàng Lân	5/14/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TBN13	7.3	5.0	Đạt	
198	29204620129		Nguyễn Thu Lành	8/15/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT3	10.0	9.8	Đạt	
199	29204459698		Cao Thị Lệ	10/28/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT2	6.3	5.3	Đạt	
200	29207134485		Trần Thái Nhật Lệ	3/8/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	32SBN1	V	V	Vắng thi	
201	29206754952		Hồ Thị Mỹ Liên	4/12/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32SSC1	8.0	6.3	Đạt	
202	29206543113		Mai Thị Kim Liên	10/16/2005	Bình Thuận	Nữ	Kinh	32SHT2	9.7	7.0	Đạt	
203	29206561350		Nguyễn Thị Thái Liên	6/26/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC1	10.0	5.8	Đạt	
204	29204752133		Đinh Thị Thúy Linh	9/21/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32THT2	8.3	5.5	Đạt	
205	28202705715		Đoàn Hoàng Khánh Linh	9/2/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	32TBN1	6.7	4.0	Không Đạt	
206	29200322355		Hồ Thị Thùy Linh	5/21/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN2	9.3	5.5	Đạt	
207	29205264477		Nguyễn Ngọc Khánh Linh	1/6/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT3	V	V	Vắng thi	
208	28204941092		Nguyễn Thị Bảo Linh	7/4/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32TBN2	3.0	3.3	Không Đạt	
209	28204906958		Nguyễn Thị Thùy Linh	8/25/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SBN1	9.3	9.0	Đạt	
210	28206743305		Nguyễn Thị Trúc Linh	10/3/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SSC1	8.7	6.0	Đạt	
211	29208121503		Phạm Ngọc Linh	5/10/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN2	9.3	5.5	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUĐ		
212	28207203382		Phạm Thị Diệu Linh	5/3/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT3	8.3	5.5	Đạt	
213	29206765093		Phạm Thị Thùy Linh	10/15/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32CYC1	9.0	5.3	Đạt	
214	29206639862		Phan Thị Thùy Linh	3/26/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC1	9.0	6.5	Đạt	
215	28205101379		Tổng Khánh Linh	11/1/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31SBN10	8.3	3.5	Không Đạt	
216	29205264574		Trà Nguyễn Khánh Linh	2/6/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT3	9.3	5.3	Đạt	
217	28216751303		Trần Khánh Linh	4/1/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32TYC2	10.0	5.3	Đạt	
218	28212306604		Nguyễn Văn Linh	10/24/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32CHT2	V	V	Vắng thi	
219	27214340727		Trần Cảnh Linh	10/26/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CBN1	7.7	6.0	Đạt	
220	29214650574		Đặng Ngọc Lộc	2/28/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32THT3	10.0	6.5	Đạt	
221	28212302383		Nguyễn Công Lộc	1/31/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CBN1	9.3	8.8	Đạt	
222	29214658506		Nguyễn Khánh Lộc	12/26/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CSC1	10.0	8.0	Đạt	
223	28216251014		Nguyễn Quang Lợi	6/8/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CSC9	8.0	2.5	Không Đạt	
224	28213240661		Phan Văn Lợi	11/12/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TYC1	9.0	8.0	Đạt	
225	28211152016		Trần Văn Lợi	10/4/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC2	6.7	6.0	Đạt	
226	29216661480		Nguyễn Mạnh Bảo Luân	1/19/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC2	8.0	9.3	Đạt	
227	28206903434		Trần Thị Ngân Lượng	4/29/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31CYC9	8.7	7.8	Đạt	
228	29208058438		Đỗ Võ Thị Mỹ Ly	2/13/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT2	9.3	6.0	Đạt	
229	28208003727		Huỳnh Thị Trúc Ly	4/30/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC17	9.0	5.0	Đạt	
230	29206759423		Kinh Thị Cẩm Ly	4/23/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TSC1	10.0	9.1	Đạt	
231	29208042080		Nguyễn Thị Ly	10/13/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32CSC1	8.7	5.0	Đạt	
232	27215245578		Nguyễn Thị Phương Ly	10/13/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SHT5	8.3	5.0	Đạt	
233	28207203326		Phạm Cẩm Ly	6/20/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32THT3	8.3	7.5	Đạt	
234	29206761694		Nguyễn Minh Lý	6/30/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT2	9.0	4.0	Không Đạt	
235	31206376221		Nguyễn Thị Thanh Mai	7/14/2007	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TBN3	10.0	7.8	Đạt	
236	28206800133		Phạm Thị Ngọc Mai	9/2/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC1	8.7	5.5	Đạt	
237	29204962427		Trương Thị Tuyết Mai	6/13/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32CBN1	7.7	4.0	Không Đạt	
238	28206501095		Nguyễn Thị Quỳnh Mi	2/13/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC1	10.0	4.3	Không Đạt	
239	28204303129		Nguyễn Thị Trà Mi	9/2/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32CYC1	V	V	Vắng thi	
240	29212351552		Đặng Nhật Minh	8/1/2005	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32TSC2	5.0	3.8	Không Đạt	
241	29214659015		Hà Công Minh	1/6/2005	Gia Lai	Nam	Kinh	31TBN13	7.0	5.0	Đạt	
242	29211546401		Hoàng Văn Minh	1/16/2005	Thanh Hóa	Nam	Kinh	32TYC1	V	V	Vắng thi	
243	29204425419		Phan Thị Nhật Minh	1/9/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC1	10.0	10.0	Đạt	
244	28213152949		Văn Viết Minh	11/15/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TYC2	6.0	5.3	Đạt	
245	29208122631		Lê Thị Hà My	9/29/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN2	9.3	6.3	Đạt	
246	29206753775		Nguyễn Thị Hoàng My	6/18/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SSC1	9.3	6.9	Đạt	
247	28206502027		Nguyễn Thị Kiều My	3/25/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC1	9.7	5.0	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUĐ		
248	28204300857		Nguyễn Thị Trà My	10/18/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TSC15	8.0	5.0	Đạt	
249	29206749740		Phạm Hoàng My	11/27/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC1	6.0	6.8	Đạt	
250	27203121278		Phan Thị Trà My	3/20/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TBN3	7.7	6.8	Đạt	
251	29204637705		Trần Thị Kiều My	3/13/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	32TYC1	8.0	8.0	Đạt	
252	29204663850		Trần Thị Trà My	2/17/2005	Lạng Sơn	Nữ	Kinh	32TSC2	8.7	8.8	Đạt	
253	29204663851		Trương Thị Diễm My	7/19/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC1	9.3	10.0	Đạt	
254	28204955032		Võ Lê Trà My	4/26/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32SHT2	6.0	4.0	Không Đạt	
255	29204859818		Vương Ngô Kim My	9/11/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT3	9.0	6.0	Đạt	
256	28206500704		Dương Thị My Na	12/30/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN18	9.7	5.0	Đạt	
257	28204849737		Lê Nguyễn Ny Na	1/9/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32CSC1	8.7	5.3	Đạt	
258	28206806001		Mai Ly Na	5/5/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CYC11	-	V	Vắng thi	
259	29208238385		Nguyễn Thị Ly Na	6/12/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TYC2	9.7	6.5	Đạt	
260	27212501489		Trần Nguyễn Khánh Nam	8/26/2003	Cam Ranh	Nam	Kinh	32SHT2	9.3	6.3	Đạt	
261	29204449408		Dương Thị Thúy Nga	5/20/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	32TSC1	7.7	3.0	Không Đạt	
262	28206245856		Lê Thị Nga	9/19/2003	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	31CHT10	9.7	3.4	Không Đạt	
263	29204632084		Nguyễn Thị Thúy Nga	4/3/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN3	9.7	7.5	Đạt	
264	28205236715		Nguyễn Thị Tố Nga	7/5/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC1	7.7	2.5	Không Đạt	
265	29206658133		Trương Thị Nga	1/25/2005	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32SHT1	9.7	5.8	Đạt	
266	29204635394		Bùi Thanh Ngân	10/24/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TSC13	7.7	3.3	Không Đạt	
267	29205251296		Bùi Việt Thảo Ngân	7/17/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TYC1	6.0	7.4	Đạt	
268	29204657834		Đỗ Hà Thu Ngân	12/25/2005	Quy Nhơn	Nữ	Kinh	32TBN2	9.3	6.0	Đạt	
269	27202642839		Đỗ Thị Mĩ Ngân	1/22/2003	Kon Tum	Nữ	Kinh	31TBN4	8.7	5.4	Đạt	
270	29208163050		Lê Nguyễn Tuyết Ngân	12/8/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN1	8.3	5.5	Đạt	
271	28206206177		Lê Thị Kim Ngân	3/25/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC9	7.7	5.3	Đạt	
272	27202602529		Nguyễn Thị Kim Ngân	9/28/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SHT10	8.3	6.4	Đạt	
273	29208163088		Trần Nguyễn Gia Nghi	9/27/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TBN3	7.7	3.3	Không Đạt	
274	28214349091		Ngô Đại Nghĩa	2/28/2004	Lâm Đồng	Nam	Kinh	31THT8	7.0	4.0	Không Đạt	
275	29208236811		Lê Thị Bảo Ngọc	9/15/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT2	8.0	3.5	Không Đạt	
276	28208148951		Nguyễn Thị Châu Ngọc	4/15/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CYC11	8.7	5.8	Đạt	
277	28209350282		Phạm Bảo Ngọc	5/27/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CBN5	5.7	3.3	Không Đạt	
278	29208220203		Trần Thị Mỹ Ngọc	4/20/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	32TYC2	10.0	8.5	Đạt	
279	30202728084		Trương Thị Tuyết Ngọc	7/18/2006	Bình Định	Nữ	Kinh	32TYC1	9.3	9.5	Đạt	
280	30212754230		Đào Hoàng Nguyên	2/9/2006	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32TYC1	9.0	5.0	Đạt	
281	28212351821		Doãn Nguyên	5/11/2004	Bình Triệu	Nam	Kinh	32CBN1	9.7	8.5	Đạt	
282	29205261995		Hoàng Khánh Nguyên	1/19/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32THT3	V	V	Vắng thi	
283	29204638085		Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	1/24/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT2	6.7	6.0	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUĐ		
284	29205265119		Phan Hà Nguyễn	11/6/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC1	9.7	6.0	Đạt	
285	29202729595		Trần Thị Thảo Nguyễn	9/6/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC2	8.3	6.8	Đạt	
286	28204300812		Võ Thị Thu Nguyễn	1/20/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN18	9.7	5.3	Đạt	
287	29214354552		Vũ Khôi Nguyễn	7/23/2005	Nghệ An	Nam	Kinh	32THT2	4.0	3.5	Không Đạt	
288	28208005914		Bùi Ngọc Ánh Nguyệt	1/2/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN19	8.7	5.0	Đạt	
289	28208002401		Nguyễn Thị Minh Nguyệt	2/6/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SYC1	10.0	8.3	Đạt	
290	29204755472		Trịnh Thị Nhân	6/10/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT3	6.3	5.3	Đạt	
291	29204648848		Võ Thị Ái Nhân	7/7/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN3	10.0	7.5	Đạt	
292	28212303634		Võ Việt Hồng Nhật	8/2/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SYC1	10.0	6.5	Đạt	
293	29204658502		Đỗ Thị Yến Nhi	10/20/2005	Bình Phước	Nữ	Kinh	32SYC1	9.0	7.5	Đạt	
294	29204858116		Hồ Thị Thúy Nhi	1/23/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32SSC1	10.0	8.5	Đạt	
295	28208038725		Hồ Tuyết Nhi	12/27/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC16	7.3	5.3	Đạt	
296	29204565427		Hoàng Thị Diệu Nhi	6/5/2005	Bình Dương	Nữ	Kinh	32SHT2	9.0	6.0	Đạt	
297	28204352583		Ngô Phương Nhi	12/11/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT11	V	3.5	Không Đạt	
298	29204641191		Nguyễn Phước Uyên Nhi	6/8/2005	Huế	Nữ	Kinh	31SHT10	7.0	5.5	Đạt	
299	29204622234		Nguyễn Thị Nhi	11/13/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	31SYC9	8.3	4.1	Không Đạt	
300	29204622423		Phạm Yến Nhi	11/7/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TBN3	9.3	7.0	Đạt	
301	28208000717		Phan Ngọc Quỳnh Nhi	2/3/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN3	9.3	6.5	Đạt	
302	28202739246		Võ Thị Bích Nhi	6/1/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC1	7.7	4.3	Không Đạt	
303	29206131415		Huỳnh Hoàng Như	7/11/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC2	9.0	9.3	Đạt	
304	29206664408		Lê Phạm Tố Như	8/9/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TSC1	7.3	2.5	Không Đạt	
305	29204762063		Lê Thị Như	3/18/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TBN2	8.3	3.8	Không Đạt	
306	29206180380		Nguyễn Lê Khánh Như	11/18/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TYC2	6.0	6.3	Đạt	
307	29206664138		Nguyễn Quỳnh Như	8/26/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN3	0.0	0.0	Không Đạt	Nợ CB (HUY: 9.0; 2.5)
308	29206664139		Nguyễn Thị Quỳnh Như	12/5/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32SBN1	9.0	6.3	Đạt	
309	29204658305		Nguyễn Thị Quỳnh Như	3/5/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32TBN2	7.0	5.0	Đạt	
310	28208005201		Phan Nguyễn Quỳnh Như	4/29/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SSC6	6.0	5.1	Đạt	
311	28202702436		Phan Thị Quỳnh Như	8/4/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TSC2	6.0	7.5	Đạt	
312	28207353817		Trần Lê Quỳnh Như	6/26/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32SYC1	9.7	8.8	Đạt	
313	29208222164		Nguyễn Thị Hồng Nhung	4/12/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT2	8.3	5.3	Đạt	
314	28212305293		Võ Văn Ninh	7/6/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC2	8.3	5.8	Đạt	
315	28206250884		Lê Hoàng Ny	12/10/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN3	8.7	3.5	Không Đạt	
316	29204949990		Nguyễn Thị Trà Ny	11/12/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CSC1	9.3	5.0	Đạt	
317	29207156057		Trương Ngọc Ny	1/11/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN1	V	V	Vắng thi	
318	28206232186		Trương Thảo Ny	6/8/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CSC9	7.3	4.5	Không Đạt	
319	29206553109		Hồ Thị Minh Oanh	11/7/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT3	9.7	7.8	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUĐ		
320	29208047923		Nguyễn Thị Kiều Oanh	8/28/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN2	8.7	5.4	Đạt	
321	29204455270		Nguyễn Việt Quỳnh Oanh	9/22/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC1	V	V	Vắng thi	
322	29218223353		Ngô Quý Phái	2/14/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC1	7.7	9.8	Đạt	
323	27211543044		Huỳnh Ngọc Tấn Phát	6/18/2003	Bình Định	Nam	Kinh	31TBN16	9.7	6.3	Đạt	
324	28212304234		Nguyễn Tấn Phát	9/23/2003	Vũng Tàu	Nam	Kinh	32SBN1	5.0	4.0	Không Đạt	
325	29213780374		Liêu Trác Phong	5/23/2005	Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	32TSC2	4.3	5.5	Không Đạt	
326	29212126080		Nguyễn Văn Phú	3/13/2005	Quế Sơn	Nam	Kinh	32SYC1	8.3	8.3	Đạt	
327	28218002026		Trần Minh Phú	2/18/2004	Quy Nhơn	Nam	Kinh	32TSC2	9.0	8.8	Đạt	
328	29207263826		Trần Ngọc Thiên Phúc	10/27/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32TBN3	10.0	8.5	Đạt	
329	28212300173		Vũ Xuân Hoàng Phúc	7/7/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC2	10.0	10.0	Đạt	
330	29208146857		Phạm Thị Kim Phước	10/11/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN1	9.3	6.3	Đạt	
331	29214556317		Võ Đại Phước	5/25/2005	Bình Định	Nam	Kinh	32CSC1	7.7	9.5	Đạt	
332	29208063054		Hồ Nguyễn Hoài Phương	7/8/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT2	9.7	6.0	Đạt	
333	28204231759		Lê Thị Huyền Phương	5/1/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31CSC10	9.3	4.0	Không Đạt	
334	28204302891		Lê Trần Hà Phương	8/12/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31SSC7	-	V	Vắng thi	
335	29204455187		Nguyễn Ngọc Mai Phương	11/14/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CSC1	9.0	6.3	Đạt	
336	29204758763		Nguyễn Thị Thanh Phương	10/5/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT3	7.0	6.8	Đạt	
337	28208004404		Tăng Thị Hà Phương	5/5/2004	Cần Thơ	Nữ	Kinh	32SHT2	9.3	5.5	Đạt	
338	29205259291		Đinh Thị Lưu Y Phương	8/26/2005	Gia Lai	Nữ	Bahnar	32CSC1	10.0	6.5	Đạt	
339	29204861697		Trần Thị Hồng Phương	8/24/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC2	8.3	4.0	Không Đạt	
340	28206741170		Trịnh Kim Phương	10/17/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT2	6.7	6.0	Đạt	
341	28218054700		Bùi Hồng Quân	2/16/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TSC16	9.3	8.5	Đạt	
342	28212306575		Ngô Đức Quân	1/6/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32CYC1	10.0	9.5	Đạt	
343	28214602187		Nguyễn Hồng Quân	12/6/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT19	V	V	Vắng thi	
344	28212303805		Nguyễn Trương Quân	5/20/2004	Bình Định	Nam	Kinh	31TBN19	5.7	3.0	Không Đạt	
345	28213350359		Đỗ Huy Quang	10/31/2004	Thanh Hóa	Nam	Kinh	31TBN16	V	V	Vắng thi	
346	28212303757		Đỗ Minh Quang	8/24/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32THT2	6.0	7.5	Đạt	
347	28212401904		Hồ Văn Anh Quang	8/31/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32TYC1	V	V	Vắng thi	
348	28212305340		Nguyễn Dương Nhất Quang	11/10/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32TSC2	6.7	5.8	Đạt	
349	30214163923		Trần Đình Quang	10/4/2006	Gia Lai	Nam	Kinh	32TYC1	10.0	10.0	Đạt	
350	29212342649		Lê Đình Quốc	3/11/2005	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31SYC9	9.0	5.0	Đạt	
351	26215342077		Trần Đình Quý	1/25/2002	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32SYC1	10.0	8.5	Đạt	
352	28204552464		Cao Ngọc Bảo Quyên	2/22/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC7	8.3	6.5	Đạt	
353	28209437326		Hứa Thị Lệ Quyên	4/25/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SBN8	10.0	3.5	Không Đạt	
354	28205151094		Huỳnh Thị Ngọc Quyên	11/5/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SYC1	7.3	5.0	Đạt	
355	29206957634		Huỳnh Võ Mỹ Quyên	3/23/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT2	7.7	4.0	Không Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUĐ		
356	29206551344		Ngô Hà Hạnh <b>Quyên</b>	5/27/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN1	8.7	3.0	Không Đạt	
357	28204606887		Ngô Thị Lệ <b>Quyên</b>	8/25/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SSC1	9.0	5.0	Đạt	
358	29206760286		Nguyễn Thị Như <b>Quyên</b>	11/8/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC1	7.0	6.0	Đạt	
359	29208260022		Võ Thị Bích <b>Quyên</b>	12/15/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TSC1	9.3	9.0	Đạt	
360	29200338136		Nguyễn Như <b>Quỳnh</b>	12/19/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT2	V	V	Vắng thi	
361	28205134716		Nguyễn Phương Khánh <b>Quỳnh</b>	3/15/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CHT11	V	V	Vắng thi	
362	28204354970		Nguyễn Thị <b>Quỳnh</b>	8/9/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31CYC10	5.7	5.0	Đạt	
363	27215333477		Nguyễn Trúc <b>Quỳnh</b>	6/10/2003	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	32TYC1	9.0	7.0	Đạt	
364	29206662430		Phan Nguyễn Xuân <b>Quỳnh</b>	2/26/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TBN3	7.7	4.0	Không Đạt	
365	28204526427		Trương Thị Diễm <b>Quỳnh</b>	9/20/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC16	6.7	3.8	Không Đạt	
366	29208120834		Võ Nguyễn Thụy Như <b>Quỳnh</b>	11/21/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN1	V	V	Vắng thi	
367	27211302008		Ngô Văn <b>Sang</b>	10/5/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	32SHT1	8.7	6.5	Đạt	
368	27212129733		Nguyễn Văn <b>Sang</b>	7/8/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32SHT1	-	V	Vắng thi	
369	28218001384		Phan Nhật Hoài <b>Sơn</b>	2/5/2004	Khánh Hòa	Nam	Kinh	31TBN18	5.0	4.0	Không Đạt	
370	28212304420		Hồ Minh <b>Sự</b>	4/11/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TYC15	7.7	3.3	Không Đạt	
371	28206506572		Huỳnh Thị Thu <b>Sương</b>	10/14/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SSC3	7.7	3.5	Không Đạt	
372	29207257451		Nguyễn Hà Thu <b>Sương</b>	10/27/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN1	9.7	5.5	Đạt	
373	28208002418		Nguyễn Thị Tuyết <b>Sương</b>	4/26/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TBN18	10.0	3.8	Không Đạt	
374	27213200501		Hà Văn Tấn <b>Tài</b>	4/17/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TYC2	9.0	6.0	Đạt	
375	28212306007		Lương Văn Tú <b>Tài</b>	8/13/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	32SYC1	8.7	5.5	Đạt	
376	28213505495		Nguyễn Phan Thành <b>Tài</b>	10/21/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	32CBN1	8.7	6.5	Đạt	
377	28212450808		Lê Thanh <b>Tâm</b>	8/19/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32CSC1	6.7	8.5	Đạt	
378	29206954641		Phan Thị Khánh <b>Tâm</b>	10/7/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN1	7.3	3.8	Không Đạt	
379	29208300103		Trần Thị Thanh <b>Tâm</b>	11/27/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT2	2.3	3.5	Không Đạt	
380	29206745885		Trịnh Thị Thanh <b>Tâm</b>	6/3/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SBN1	9.3	7.0	Đạt	
381	29212357199		Lê Văn <b>Tân</b>	11/21/2005	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32TSC2	V	V	Vắng thi	
382	29216962307		Nguyễn Nhật <b>Tân</b>	9/23/2005	Kon Tum	Nam	Kinh	32THT2	7.3	4.0	Không Đạt	
383	28212300702		Huỳnh Lê Trọng <b>Tấn</b>	10/15/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32SSC1	V	V	Vắng thi	
384	28214650392		Trần Xuân <b>Thái</b>	6/30/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	32TSC1	V	V	Vắng thi	
385	29204562385		Lê Thị Thu <b>Thẩm</b>	11/19/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32TBN3	10.0	6.5	Đạt	
386	29204562386		Nguyễn Thị Hồng <b>Thẩm</b>	8/12/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TBN3	10.0	5.0	Đạt	
387	28215152787		Nguyễn Hữu <b>Thắng</b>	2/21/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TYC2	8.7	5.5	Đạt	
388	29214763860		Nguyễn Như <b>Thắng</b>	3/18/2005	Quảng Trị	Nam	Kinh	32TBN3	8.7	9.3	Đạt	
389	28212300997		Nguyễn Tấn <b>Thắng</b>	4/19/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32THT2	7.3	6.5	Đạt	
390	29218255676		Trần Hoàng <b>Thắng</b>	4/27/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TYC2	5.0	5.8	Đạt	
391	28212344583		Phạm Việt <b>Thanh</b>	3/24/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32THT2	9.7	6.0	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUĐ		
392	28206252560		Phan Nguyễn Phương Thanh	2/15/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32SHT2	8.3	8.0	Đạt	
393	29204633492		Trần Thị Thùy Thanh	4/8/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TBN2	9.7	7.0	Đạt	
394	31204675009		Võ Thị Thanh	10/8/2007	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32SHT2	10.0	7.5	Đạt	
395	29202724552		Đình Như Thảo	3/15/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32CYC1	8.7	8.3	Đạt	
396	28208238266		Lê Ngọc Phương Thảo	9/21/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN18	V	V	Vắng thi	
397	29204520559		Lê Vũ Diệu Thảo	4/20/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32CBN1	9.7	5.0	Đạt	
398	28206854941		Lưu Nguyễn Phương Thảo	6/16/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC1	8.7	5.6	Đạt	
399	28208154278		Lưu Thị Thu Thảo	11/30/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN3	8.3	5.5	Đạt	
400	28206754417		Nguyễn Hoàng Như Thảo	5/12/2004	Huế	Nữ	Kinh	32CYC1	7.7	6.0	Đạt	
401	28204905337		Nguyễn Thị Phương Thảo	6/9/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SBN1	5.3	5.3	Đạt	
402	29208145242		Nguyễn Thị Thanh Thảo	10/20/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT3	6.0	6.8	Đạt	
403	29208260052		Nguyễn Thị Thanh Thảo	11/28/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC1	9.3	5.8	Đạt	
404	29207145390		Nguyễn Thị Thanh Thảo	4/16/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	31TBN19	5.7	5.3	Đạt	
405	28204723689		Nguyễn Thị Thi Thảo	1/8/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN1	10.0	7.8	Đạt	
406	29209354732		Nguyễn Vy Nhật Thảo	9/22/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32THT2	6.0	2.3	Không Đạt	
407	29206260890		Phạm Dương Thanh Thảo	6/12/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC2	7.0	3.8	Không Đạt	
408	29204327785		Phạm Thanh Thảo	1/31/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SYC1	9.0	8.5	Đạt	
409	27213353757		Trần Thị Thạch Thảo	7/25/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT2	10.0	8.8	Đạt	
410	29204120024		Trương Thị Phương Thảo	2/12/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TYC2	5.0	4.1	Không Đạt	
411	29208255532		Võ Mai Thi	7/9/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT3	8.3	7.0	Đạt	
412	28213101501		Nguyễn Duy Thiên	2/7/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TYC1	9.3	7.5	Đạt	
413	29204623664		Thạch Phương Diệu Thiện	12/25/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TBN2	5.7	5.0	Đạt	
414	29214658245		Trần Chí Thiện	9/21/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC1	9.7	6.0	Đạt	
415	28212335031		Ngô Quang Thịnh	1/13/2004	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	32TSC1	5.3	5.8	Đạt	
416	28212839699		Trần Ngọc Thịnh	8/12/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32SSC1	9.3	5.5	Đạt	
417	29206663085		Đình Thị Phương Thoa	6/29/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	32TYC2	9.0	5.0	Đạt	
418	28209444235		Phan Trần Thị Thu Thoai	8/7/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SSC1	8.0	7.8	Đạt	
419	28212301341		Nguyễn Ngọc Thông	8/7/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31CYC11	9.0	6.3	Đạt	
420	29206765556		Hoàng Thị Thu	7/3/2003	Lạng Sơn	Nữ	Kinh	32CBN1	5.0	3.8	Không Đạt	
421	29206758094		Nguyễn Thị Bích Thu	9/2/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT2	9.0	5.0	Đạt	
422	29204622308		Nguyễn Thị Trung Thu	5/24/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TSC1	9.3	5.8	Đạt	
423	29206558869		Bùi Thị Anh Thư	7/25/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TSC1	8.0	4.0	Không Đạt	
424	29206526108		Đặng Thị Anh Thư	10/6/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TYC2	8.7	6.3	Đạt	
425	28206205169		Hồ Quỳnh Thư	8/4/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32SHT2	10.0	5.3	Đạt	
426	29206146162		Lê Quỳnh Thư	3/1/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CSC1	8.7	7.0	Đạt	
427	29204134497		Lê Thị Minh Thư	9/19/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32CBN1	9.0	5.5	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ	
									KTC	THUĐ			
428	28206251082		Nguyễn Anh	Thư	11/25/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN3	7.3	5.0	Đạt	
429	29209245249		Nguyễn Thị Anh	Thư	5/19/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC1	10.0	8.8	Đạt	
430	28202723669		Phan Trần Anh	Thư	3/15/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT2	9.7	8.3	Đạt	
431	29216639444		Nguyễn Lê Tường	Thuật	9/10/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CHT2	9.3	9.5	Đạt	
432	29208030069		Lê Nguyễn Hiền	Thực	8/3/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC2	5.3	3.4	Không Đạt	
433	28208140356		Lê Thị Thanh	Thương	10/18/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN1	8.7	5.0	Đạt	
434	27207142032		Lê Thương	Thương	7/12/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT3	5.7	5.0	Đạt	
435	29207135543		Nguyễn Hoài	Thương	2/24/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TSC2	V	V	Vắng thi	
436	29206751570		Nguyễn Thị Út	Thương	12/11/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32CBN1	9.0	6.8	Đạt	
437	30209256295		Phạm Lê Hồng	Thúy	12/30/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC2	9.3	5.1	Đạt	
438	28206701191		Trần Thị Kim	Thúy	6/21/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC2	8.0	5.4	Đạt	
439	29204365269		Đặng Thanh	Thùy	4/8/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC2	10.0	9.3	Đạt	
440	31204672015		Nguyễn Lê Phương	Thùy	10/27/2007	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TBN2	8.3	6.3	Đạt	
441	29204665435		Nguyễn Thị Bích	Thùy	5/30/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32SYC1	6.3	5.0	Đạt	
442	28202751803		Nguyễn Thị Phương	Thùy	7/5/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TSC2	9.0	5.8	Đạt	
443	27213153930		Đình Thanh	Thùy	8/10/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT2	9.3	8.3	Đạt	
444	28204621448		Tô Thị Thanh	Thùy	8/1/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TBN1	9.3	8.5	Đạt	
445	29209545516		Hoàng Thủy	Tiên	4/10/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32THT2	7.0	5.0	Đạt	
446	29206558742		Mai Thị Hà	Tiên	11/9/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CSC4	8.3	5.0	Đạt	
447	28207203203		Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	8/19/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CSC3	5.3	5.0	Đạt	
448	28204147325		Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	12/18/2004	Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	31TYC16	8.7	5.5	Đạt	
449	29207160437		Nguyễn Thị Thủy	Tiên	6/24/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC1	7.7	4.1	Không Đạt	
450	29206542275		Nguyễn Trần Cẩm	Tiên	3/28/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC1	9.0	9.3	Đạt	
451	28212302160		Hoàng Ngọc Phú	Tiến	11/21/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32SYC1	5.7	9.0	Đạt	
452	29219323290		Nguyễn Văn	Tiến	11/14/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SHT10	6.3	3.5	Không Đạt	
453	29212354402		Trần Tấn	Tiến	6/22/2001	Quảng Nam	Nam	Kinh	32TBN2	6.0	6.0	Đạt	
454	29216939864		Võ Minh	Tiến	6/19/2005	Quảng Trị	Nam	Kinh	32THT2	7.3	5.5	Đạt	
455	29218038330		Trần Quốc	Tín	5/19/2005	Đắk Nông	Nam	Kinh	32THT2	7.3	2.5	Không Đạt	
456	29206737801		Hoàng Thị	Tinh	9/15/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	32TBN2	9.0	4.0	Không Đạt	
457	28212353497		Nguyễn Văn	Tinh	12/30/2004	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	32TSC2	10.0	8.3	Đạt	
458	28212301873		Cao Quốc	Toàn	1/7/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32CHT2	3.3	3.5	Không Đạt	
459	28213232277		Nguyễn Đức Anh	Toàn	5/25/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TYC7	6.7	6.0	Đạt	
460	28206501673		Nguyễn Thị Mỹ	Trà	9/23/2004	Đắk Nông	Nữ	Kinh	31TBN18	8.0	5.5	Đạt	
461	29204955570		Bùi Kiều Ngọc	Trâm	4/5/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC1	6.3	4.0	Không Đạt	
462	29206758889		Bùi Nguyễn Ngọc	Trâm	2/19/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	32SSC1	7.7	5.0	Đạt	
463	29204555803		Đặng Thị Bích	Trâm	3/1/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SHT2	7.7	7.8	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUĐ		
464	28201103850		Hồ Nguyễn Quỳnh Trâm	5/18/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SSC1	9.0	9.5	Đạt	
465	29204961357		Huỳnh Ngọc Ánh Trâm	11/6/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC1	9.3	5.0	Đạt	
466	28207305183		Kiều Nguyễn Băng Trâm	7/30/2004	Quy Nhơn	Nữ	Kinh	32THT3	10.0	9.5	Đạt	
467	29205255093		Lê Thị Hồ Trâm	10/24/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CSC1	8.7	7.5	Đạt	
468	28206705723		Nguyễn Bảo Trâm	8/30/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	32TBN3	8.3	6.3	Đạt	
469	29206524385		Thái Huyền Trâm	8/5/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC2	9.0	6.0	Đạt	
470	29206562451		Trần Thanh Trâm	12/5/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CSC4	7.0	4.3	Không Đạt	
471	29204347088		Trần Thị Thùy Trâm	8/26/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT2	8.7	6.0	Đạt	
472	29206726263		Nguyễn Gia Bảo Trâm	9/15/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SBN1	8.3	5.5	Đạt	
473	28204654381		Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	7/15/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN19	8.3	5.0	Đạt	
474	30202737916		Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm	8/2/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC1	8.3	9.3	Đạt	
475	29209443004		Phan Huệ Trâm	2/20/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	32TYC2	V	V	Vắng thi	
476	29204923845		Trương Lê Tố Trâm	3/23/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CSC1	8.0	5.5	Đạt	
477	28206846405		Đặng Thu Trang	1/20/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TYC1	5.7	5.0	Đạt	
478	31206376825		Hứa Quỳnh Trang	11/3/2007	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	32TBN3	9.0	6.8	Đạt	
479	28206606645		Lê Thị Xuân Trang	9/25/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SSC9	7.3	5.0	Đạt	
480	29206732474		Ngô Nguyễn Thùy Trang	11/30/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC1	5.3	3.5	Không Đạt	
481	29204649322		Nguyễn Bùi Khánh Trang	1/3/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TYC17	9.7	4.0	Không Đạt	
482	28206147555		Nguyễn Thị Kiều Trang	6/23/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31SSC8	4.3	2.0	Không Đạt	
483	29204865394		Nguyễn Thị Thùy Trang	9/20/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC2	8.7	9.3	Đạt	
484	29204920950		Nguyễn Thị Vân Trang	5/22/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32CSC1	6.0	4.0	Không Đạt	
485	29204643746		Nguyễn Thùy Trang	10/10/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC2	6.3	5.0	Đạt	
486	28206201827		Phùng Thảo Trang	10/23/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	32TSC2	9.3	9.3	Đạt	
487	29205243205		Trần Thị Huyền Trang	4/1/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CSC1	9.7	5.3	Đạt	
488	29204643328		Trịnh Thị Thu Trang	12/2/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN3	10.0	6.5	Đạt	
489	29214641390		Nguyễn Lương Quang Trí	12/14/2005	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TYC2	7.0	5.4	Đạt	
490	28214600461		Phạm Xuân Bảo Trí	11/12/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	31THT19	7.0	5.3	Đạt	
491	29218062759		Phan Bá Minh Trí	12/24/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TSC1	8.7	7.8	Đạt	
492	28212342657		Văn Thành Trí	6/4/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CBN1	8.3	6.5	Đạt	
493	28212340052		Võ Nhật Trí	9/30/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32THT2	10.0	7.8	Đạt	
494	28206249629		Lê Kiều Trinh	5/12/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TSC12	-	V	Vắng thi	
495	29208025797		Lê Vũ Kiều Trinh	3/3/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TSC1	9.7	8.4	Đạt	
496	29207153631		Trần Thị Tuyết Trinh	7/1/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	32TSC2	V	V	Vắng thi	
497	29208055424		Trương Mỹ Trinh	12/4/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TSC1	9.7	9.3	Đạt	
498	29206760556		Trương Thị Anh Trinh	1/3/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC1	9.7	6.8	Đạt	
499	30208144161		Hoàng Thị Thanh Trúc	5/10/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN2	3.0	4.0	Không Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUĐ		
500	27203322265		Nguyễn Thanh Trúc	5/12/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TYC12	5.7	3.0	Không Đạt	
501	28212303968		Kiều Minh Trung	6/24/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CSC1	9.0	7.8	Đạt	
502	27214300075		Lương Hoàng Trung	3/17/2003	Bình Định	Nam	Kinh	32CBN1	8.3	5.3	Đạt	
503	30214860568		Ngô Văn Trung	8/16/2006	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32SHT2	4.7	4.0	Không Đạt	
504	28212336828		Bùi Đức Đan Trường	11/1/2004	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	32SYC1	9.7	6.5	Đạt	
505	28212300527		Đặng Hữu Nhật Trường	3/28/2004	Khánh Hòa	Nam	Kinh	32TSC2	10.0	9.5	Đạt	
506	27214340234		Huỳnh Ngọc Đan Trường	3/8/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32CBN1	6.0	5.3	Đạt	
507	27212140466		Nguyễn Nhật Trường	5/16/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32SHT2	9.0	7.3	Đạt	
508	28212303699		Nguyễn Quang Trường	1/4/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	32SBN1	6.7	6.8	Đạt	
509	29214352965		Trịnh Minh Trường	3/28/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SHT10	6.7	6.8	Đạt	
510	29213120134		Trương Công Trường	11/5/2005	Huế	Nam	Kinh	32CHT2	4.7	5.5	Không Đạt	
511	28212300284		Văn Bá Trường	4/11/2004	Nghệ An	Nam	Kinh	32SSC1	V	V	Vắng thi	
512	28214602151		Bùi Văn Tú	11/24/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TBN18	4.7	3.5	Không Đạt	
513	28206503269		Hoàng Thị Cẩm Tú	6/30/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TYC10	6.7	2.3	Không Đạt	
514	27216138891		Lê Anh Tú	2/18/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31CBN2	V	V	Vắng thi	
515	29204664751		Lê Thị Thanh Tú	10/31/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	31SSC9	8.0	5.0	Đạt	
516	28202700435		Lý Phương Tú	6/11/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32SSC1	7.3	8.5	Đạt	
517	31218023322		Nguyễn Lê Ngọc Tú	9/20/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32SSC1	10.0	6.4	Đạt	
518	29204534845		Trịnh Thị Ngọc Tú	7/17/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CHT2	8.7	8.5	Đạt	
519	29214620473		Nguyễn Hoàng Tuấn	8/8/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TYC2	8.7	5.3	Đạt	
520	29212340348		Trịnh Hoàng Tuấn	5/5/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32TBN2	V	V	Vắng thi	
521	27212240294		Đỗ Trung Anh Tuấn	10/28/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31THT19	7.7	5.5	Đạt	
522	28212325175		Nguyễn Quốc Tuấn	2/10/2004	Bình Định	Nam	Kinh	32THT3	5.0	5.0	Đạt	
523	28214305133		Nguyễn Thanh Anh Tuấn	8/12/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	32THT2	V	V	Vắng thi	
524	28216905882		Trần Văn Tuấn	8/27/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32SHT2	8.7	7.0	Đạt	
525	28212305625		Lê Văn Tùng	6/7/2004	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	32TSC2	7.0	6.5	Đạt	
526	29214622394		Thân Cao Tướng	8/23/2005	Gia Lai	Nam	Kinh	32TYC2	9.7	9.8	Đạt	
527	29206940322		Phan Thị Kim Tuyên	5/11/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT2	7.7	5.0	Đạt	
528	29204644898		Huỳnh Thị Tuyên	8/23/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CSC1	7.3	5.0	Đạt	
529	29204621778		Trần Ngọc Bích Tuyên	10/6/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	32TYC2	8.7	6.0	Đạt	
530	29208122920		Nguyễn Thị Bảo Uyên	2/11/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT3	9.3	9.0	Đạt	
531	29206725771		Nguyễn Thị Phương Uyên	11/4/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC1	8.0	3.8	Không Đạt	
532	29208156529		Nguyễn Tố Uyên	6/15/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT3	10.0	9.5	Đạt	
533	29204659188		Trương Ngọc Anh Uyên	8/6/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TYC1	10.0	7.5	Đạt	
534	29204623084		Bùi Thảo Vân	2/18/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC1	7.7	8.0	Đạt	
535	28208005686		Lê Thị Cẩm Vân	5/24/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32TBN3	9.3	5.3	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	MÃ ĐỊNH DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
									KTC	THUĐ		
536	29204755474		Nguyễn Khánh Vân	12/5/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CBN1	9.3	8.0	Đạt	
537	29204559648		Phạm Thị Khánh Vân	6/21/2005	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	32CSC1	9.0	9.8	Đạt	
538	29206548499		Trần Ái Vân	12/12/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32TSC1	9.3	5.3	Đạt	
539	28212303612		Hồ Song Vân	1/4/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	32TBN2	V	V	Vắng thi	
540	28218152124		Nguyễn Tấn Vân	4/2/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CHT3	8.3	5.3	Đạt	
541	29206248729		Lê Thị Yến Vi	11/29/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32CSC1	8.0	7.8	Đạt	
542	29201559467		Lưu Hải Vi	12/16/2005	Kon Tum	Nữ	Kinh	32TYC1	7.7	6.0	Đạt	
543	29204665278		Nguyễn Thị Thảo Vi	5/13/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32SYC1	8.7	7.8	Đạt	
544	28208155025		Nguyễn Thị Yến Vi	4/5/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN19	7.0	3.5	Không Đạt	
545	29206754807		Võ Thị Tường Vi	4/10/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC16	9.3	4.3	Không Đạt	
546	29205264895		Lê Thị Cẩm Viên	9/26/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32THT3	V	V	Vắng thi	
547	27203932822		Hồ Thị Mỹ Việt	8/1/2003	Nghệ An	Nữ	Kinh	30CYC1	9.0	6.3	Đạt	
548	29214538939		Nguyễn Hoàng Việt	4/9/2005	Bình Định	Nam	Kinh	32SSC1	8.7	5.0	Đạt	
549	28212602860		Trần Lê Anh Việt	4/19/2004	Khánh Hòa	Nam	Kinh	32CBN1	10.0	5.8	Đạt	
550	29216558278		Nguyễn Long Vũ	9/1/2005	Thanh Hóa	Nam	Kinh	32TYC2	6.0	7.5	Đạt	
551	28212351186		Nguyễn Văn Vũ	5/22/2004	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	32SSC1	8.3	6.5	Đạt	
552	28212304132		Phạm Lâm Vũ	4/16/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SBN10	6.3	3.5	Không Đạt	
553	29218154911		Trần Đức Vũ	4/17/2005	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	32TYC1	V	V	Vắng thi	
554	28204806704		Lê Thị Bích Vương	5/2/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT10	8.7	3.5	Không Đạt	
555	29207264360		Bùi Vương Nhật Vy	6/19/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT2	8.0	6.0	Đạt	
556	29206528006		Hồ Thị Thúy Vy	6/26/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32TYC2	8.7	6.0	Đạt	
557	29208162864		Nguyễn Ngọc Vy	2/19/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CYC1	8.3	6.3	Đạt	
558	29214750212		Nguyễn Thị Mỹ Vy	8/8/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	32CBN1	8.3	5.3	Đạt	
559	29204651069		Nguyễn Thị Ngọc Vy	7/2/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TBN3	10.0	9.5	Đạt	
560	28204304529		Nguyễn Thị Thúy Vy	10/4/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32CSC1	9.7	3.8	Không Đạt	
561	29208154416		Nguyễn Thị Yến Vy	1/1/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT3	7.0	5.0	Đạt	
562	29208430932		Nguyễn Trần Hải Vy	11/10/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TSC1	9.3	7.8	Đạt	
563	29204659596		Nguyễn Yến Vy	10/16/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	32TYC1	9.3	5.5	Đạt	
564	28207205671		Phạm Cẩm Vy	6/20/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	32THT3	9.3	7.5	Đạt	
565	29204760219		Trương Thị Khánh Vy	1/2/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	32TYC2	9.0	4.3	Không Đạt	
566	29208120075		Phan Thị Phương Vỹ	3/3/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32TBN3	9.7	6.0	Đạt	
567	29204659918		Ngô Thị Như Ý	9/8/2005	Phú Quốc	Nữ	Kinh	32TSC1	9.7	9.5	Đạt	
568	29206734631		Nguyễn Thị Như Ý	12/11/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	32THT2	9.0	5.8	Đạt	
569	29204722116		Nguyễn Thị Yến Ý	1/21/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	32THT3	8.3	7.0	Đạt	